

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2023/DS-ST

Ngày: 22/8/2023

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Đạo

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Ngọc Điệp;

Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đình Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 23/2023/TLST-DS ngày 16 tháng 01 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2023/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 53/2023/QĐST – DS ngày 07 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần QT Việt Nam (V);

Địa chỉ trụ sở: phường BN, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Võ Huy H, sinh năm 1996; địa chỉ: Phường X1, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; là người đại diện theo uỷ quyền (văn bản uỷ quyền ngày 19/9/2022); có mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng S, sinh năm 1988; Địa chỉ: phường HT, thành phố M, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 19/9/2022, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng TMCP QT Việt Nam - chi nhánh Quận X2, PGD BC ký với ông Nguyễn Hoàng S hợp đồng tín dụng số 6848004.xx ngày 16/6/2020 với nội dung:

- Số tiền giải ngân: 504.000.000 đồng (năm trăm lẻ bốn triệu đồng);

- Mục đích giải ngân: thanh toán mua 01 xe ô tô tiêu dùng nhãn hiệu Kia Cerato;

- Thời hạn vay: 84 tháng từ ngày 17/6/2020 đến ngày 16/6/2027;
- Lãi suất tại thời điểm giải ngân: 9.4% năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi và chỉ áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản vay. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm theo quy định của Vbank tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4.1%/năm.
- Hoàn trả khoản vay gốc: Hàng tháng vào ngày 25, mỗi tháng trả 6.000.000 đồng, tháng cuối cùng trả số tiền còn lại là 6.000.000 đồng;
- Hoàn trả lãi: Hàng tháng vào ngày 25, ngày trả lãi đầu tiên là ngày 25/7/2020;
- Trả phí: theo quy định của Vbank từng thời kỳ;
- Lãi quá hạn bằng 150 % lãi trong hạn.

V đã giải ngân cho ông Nguyễn Hoàng S theo đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 7390063.20 ngày 16/6/2020 với số tiền 504.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Hoàng S đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh. Tạm tính đến ngày 25/8/2022, ông Nguyễn Hoàng S đã thanh toán cho Ngân hàng TMCP QT Việt Nam số tiền là 221.703.251 đồng (trong đó: gốc là 132.000.000 đồng, lãi là 89.703.251 đồng). Tạm tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm (ngày 22/8/2023), ông Nguyễn Hoàng S còn nợ Ngân hàng TMCP QT Việt Nam số tiền: 471.919.200 đồng, trong đó nợ gốc là 372.000.000 đồng, nợ lãi quá hạn là 99.919.200 đồng. Nay, Ngân hàng TMCP QT Việt Nam khởi kiện ông Nguyễn Hoàng S yêu cầu:

- Buộc ông Nguyễn Hoàng S trả số tiền tạm tính đến ngày 22/8/2023 là 471.919.200 đồng, trong đó nợ gốc là 372.000.000 đồng, nợ lãi quá hạn là 99.919.200 đồng.

- Yêu cầu tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 23/8/2023 cho đến khi ông Nguyễn Hoàng S thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ đã ký.

Bị đơn ông Nguyễn Hoàng S được Toà triệu tập hợp lệ nhưng không đến Toà án tham gia tố tụng, không gửi văn bản trình bày ý kiến nên Toà án không ghi nhận được ý kiến của ông Sơn.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ gì. Bị đơn vắng mặt không rõ lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Vụ án thụ lý đúng theo quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng Thương mại Cổ phần QT Việt Nam khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với ông Nguyễn Hoàng S. Bị đơn ông Sơn cư trú tại phường HT, thành phố M, tỉnh Bình Dương (theo biên bản xác minh ngày 20/4/2023 tại Công an phường HT) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Bị đơn ông Nguyễn Hoàng S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Sơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã nộp chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện. Bị đơn được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng tuy nhiên không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như tài liệu, chứng cứ nguyên đơn giao nộp. Vì vậy, bị đơn được coi là từ bỏ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Nguyên đơn và bị đơn ký kết hợp đồng tín dụng số 6848004.xx ngày 16/6/2020. Trị giá hợp đồng: 504.000.000 đồng, thời hạn vay: 84 tháng (từ ngày 17/6/2020 đến ngày 16/6/2027), mục đích vay: mua xe ô tô. Ngân hàng TMCP QT Việt Nam đã giải ngân theo đúng nội dung trong hợp đồng tín dụng là 504.000.000 đồng. Tài sản bảo đảm là xe ô tô nhãn hiệu Kia Cerato, số máy: G4FGKH7461xx; số khung RNYBC41A6LC1822xx, biển kiểm soát 61A-772.xx. Theo chứng cứ nguyên đơn cung cấp thì ông S đã trả nợ được đến ngày 25/8/2022, số tiền là 221.703.251 đồng (trong đó: gốc là 132.000.000 đồng, lãi là 89.703.251 đồng). Do ông S vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn yêu cầu ông S phải trả khoản tiền tạm tính đến ngày 22/8/2023 là 471.919.200 đồng, trong đó nợ gốc là 372.000.000 đồng, nợ lãi quá hạn là 99.919.200 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 23/8/2023 cho đến khi ông S thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại hợp đồng tín dụng, đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ đã ký. Nguyên đơn không yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm.

Bị đơn ông S không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như tài liệu, chứng cứ nguyên đơn giao nộp. Vì vậy, ông S được coi là từ bỏ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình. Do ông S không thực nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi theo thỏa thuận nên vi phạm thỏa thuận của hợp đồng tín dụng đã ký và theo quy định tại Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

Đối với tài sản bảo đảm là xe ô tô nhãn hiệu Kia Cerato do nguyên đơn không

yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là phù hợp.

[4] Về lệ phí đăng phát thông báo: nguyên đơn có yêu cầu thông báo nên phải chịu lệ phí thông báo theo quy định tại khoản 2 Điều 180 của Bộ luật Tố tụng dân sự được trừ vào số tiền tạm ứng nguyên đơn đã nộp (nguyên đơn đã thực hiện xong).

[5] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, Điều 157, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 91, Điều 95 và Điều 98 của Luật Các tổ chức tín dụng.

Căn cứ vào Điều 463, Điều 465, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần QT Việt Nam đối với bị đơn ông Nguyễn Hoàng S về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Buộc ông Nguyễn Hoàng S có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần QT Việt Nam số tiền tạm tính đến ngày 22/8/2023 là 471.919.200 đồng (bốn trăm bảy mươi một triệu chín trăm mười chín nghìn hai trăm đồng), trong đó bao gồm:

- Nợ gốc là: 372.000.000 đồng (ba trăm bảy mươi hai triệu đồng).

- Nợ lãi quá hạn là: 99.919.200 đồng (chín mươi chín triệu chín trăm mười chín nghìn hai trăm đồng).

Kể từ ngày 23/8/2033, ông Nguyễn Hoàng S còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký kết với Ngân hàng Thương mại Cổ phần QT Việt Nam cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2. Về lệ phí đăng phát thông báo: Nguyên đơn đã thực hiện xong lệ phí thông báo.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần QT Việt Nam không phải chịu án phí. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần QT Việt Nam số tiền 9.718.000

đồng (chín triệu bảy trăm mười tám nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0002255 ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Buộc bị đơn ông Nguyễn Hoàng S phải chịu 22.876.768 đồng (hai mươi hai triệu tám trăm bảy mươi sáu nghìn bảy trăm sáu mươi tám đồng).

4. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục Thi hành án DS thành phố Thủ Dầu Một;
- Đương sự;
- Cổng Thông tin điện tử của Tòa án;
- Lưu: hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Đạo